

Số: 253/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 19 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kinh tế
(chuyên ngành Quản lý kinh tế) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-KĐCLV ngày 22/5/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kinh tế (chuyên ngành Quản lý kinh tế) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIX ngày 19/10/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 15 đến ngày 19 tháng 8 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kinh tế (chuyên ngành Quản lý kinh tế) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá "đạt



(Handwritten signature)

yêu cầu” là 46 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Học viện Báo chí và Tuyên truyền tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Học viện.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kinh tế (chuyên ngành Quản lý kinh tế) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kinh tế (chuyên ngành Quản lý kinh tế) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang





Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH KINH TẾ (CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

(Kèm theo Nghị quyết số: **253**/NQ-HĐKĐCLV ngày 19/10/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 7	4.00	4.00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	4.20
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.3	4	Tiêu chí 8.4	4	4.40	5	100
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chuẩn 9	4.40	Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 9.2	4	4.40	5	100					
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3				100	Tiêu chí 9.3			
Tiêu chí 4.1	4							Tiêu chí 9.4	4		
Tiêu chí 4.2	4							Tiêu chí 9.5	5		
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chuẩn 5	3.80				3.80	4	80	Tiêu chuẩn 10	3.83
Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 10.1	4								
Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 10.2	4								
Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 10.3	4								
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.4	4								
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.5	4	4.00	5	100					
Tiêu chuẩn 6	4.00	4.00	7				100	Tiêu chí 10.6	3		
Tiêu chí 6.1	4							Tiêu chuẩn 11	4.00	Tiêu chí 11.1	4
Tiêu chí 6.2	4							Tiêu chí 11.2	4		
Tiêu chí 6.3	4							Tiêu chí 11.3	4		
Tiêu chí 6.4	4			Tiêu chí 11.4	4						
Tiêu chí 6.5	4			Tiêu chí 11.5	4						
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3.98					46		92				

20

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH KINH TẾ (CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ)
CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

(Kèm theo Nghị quyết số: **253**/NQ-HĐKĐCLV ngày 19/10/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kinh tế (chuyên ngành Quản lý kinh tế) (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, giai đoạn 2018-2023, đã được Học viện tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, được rà soát, cập nhật phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã bao quát về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, triển vọng việc làm. Triết lý giáo dục được Học viện xây dựng và công bố công khai đến các bên liên quan, bước đầu được chuyển tải vào các hoạt động dạy và học. Hoạt động dạy - học được thiết kế đa dạng, chú trọng rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, giúp người học có cơ hội trải nghiệm và hứng thú trong học tập. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên và nhân viên được triển khai và đạt được những kết quả tích cực. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi; trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học được trang bị đầy đủ, đồng bộ. Môi trường tâm lý xã hội, môi trường cảnh quan tạo sự thoải mái về tâm lý và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của cán bộ giảng viên, nhân viên và người học. Dữ liệu việc làm của người học sau tốt nghiệp đầy đủ, được phân tích, đánh giá. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên được duy trì ổn định và có xu hướng gia tăng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Học viện quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

1. Đẩy mạnh công tác thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt đối với nhà sử dụng lao động để có cơ sở cải tiến, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát hệ thống chuẩn đầu ra, chú trọng cách sử dụng các động từ, các thuật ngữ tường minh, cụ thể, đảm bảo có thể đo lường, đánh giá.

2. Tiếp tục rà soát Bản mô tả CTĐT; cập nhật Đề cương học phần, đặc biệt là nguồn học liệu đối với những học phần liên quan đến các vấn đề chính trị có tính thời sự cao. Nghiên cứu để điều chỉnh ma trận liên kết thể hiện sự đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT, đảm bảo các mối quan hệ cụ thể, rõ ràng và phù hợp.

[Chữ ký]



3. Nghiên cứu điều chỉnh cấu trúc chương trình dạy học, đảm bảo trình tự, gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức. Xác định cụ thể, tường minh các tổ hợp phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học. Hoàn thiện ma trận kỹ năng để xác định chuẩn xác, cụ thể mức độ đóng góp của từng học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT theo nguyên tắc tương thích có định hướng.

4. Chủ động đẩy mạnh quán triệt và phổ biến rộng rãi triết lí giáo dục đến các bên liên quan. Chú trọng ý kiến của nhà sử dụng lao động và cựu người học liên quan đến việc tăng cường các học phần thực hành, thực tế và ngoại ngữ một cách hợp lí nhất, cả về mặt thời lượng và thời điểm thực hiện.

5. Tăng cường công tác phân tích phổ điểm, phân tích đề thi để xác định độ tin cậy của đề thi, độ tin cậy của các phương pháp đánh giá để kịp thời có những điều chỉnh phù hợp. Thường xuyên tổng kết, đối sánh kết quả giữa các hình thức đánh giá kết thúc học phần để làm cơ sở cho việc lựa chọn các phương pháp kiểm tra/đánh giá phù hợp nhất với CTĐT, đảm bảo đánh giá đúng kết quả học tập của người học.

6. Nghiên cứu cải tiến quy trình, quy định, chính sách thu hút, tuyển dụng, quy hoạch đội ngũ giảng viên, trong đó, đặc biệt chú trọng đối tượng là các giảng viên có học hàm để tránh khoảng trống về đội ngũ trình độ cao. Hoàn thiện và sớm ban hành Đề án vị trí việc làm, Khung năng lực giảng viên theo các quy định hiện hành. Nâng cao năng lực thiết kế, xây dựng và phát triển CTĐT. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tăng cường công bố quốc tế để tương xứng với tiềm năng nội tại và chiến lược phát triển.

7. Rà soát, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ các đơn vị tham mưu, hỗ trợ để phù hợp với thực tiễn hoạt động trong giai đoạn mới. Xây dựng danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc theo quy định hiện hành. Rà soát các tiêu chí tuyển dụng, điều chuyển, bổ nhiệm, chú ý đến các tiêu chí đặc thù của vị trí việc làm ở các đơn vị chức năng. Rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ hỗ trợ tại các vị trí việc làm. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng riêng cho đội ngũ nhân viên, có sự hỗ trợ tài chính và chế tài bắt buộc đủ mạnh.

8. Đẩy mạnh hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh; tăng cường công tác phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cần cung cấp cho thị trường lao động. Thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan, dã ngoại; thành lập nhiều hơn các câu lạc bộ nhằm hỗ trợ rèn luyện kỹ năng mềm, năng lực sáng tạo và hội nhập của người học.

9. Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Cập nhật nguồn học liệu, tăng cường liên kết với các thư viện, các trường đại học, các tổ chức trong nước và quốc tế để mở rộng nguồn học liệu điện tử. Hoàn thiện hệ thống thông tin tổng thể phục vụ quản lý, điều hành, ra quyết định.

sl

10. Sớm hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động, đồng thời nghiên cứu các phương pháp xử lý thông tin, dữ liệu sau khảo sát để ứng dụng hiệu quả vào việc cải tiến chất lượng. Tiếp tục rà soát, cập nhật quy trình thiết kế và phát triển CTĐT đảm bảo sự tương thích kiến tạo (constructive alignment) giữa chuẩn đầu ra - nội dung dạy học - phương pháp dạy học - phương pháp kiểm tra đánh.

11. Nâng cao chất lượng việc phân tích nguyên nhân, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng và trước hạn. Khảo sát vị trí việc làm của những sinh viên tự lập nghiệp và những sinh viên có việc làm gần ngành đào tạo để có những điều chỉnh các môn tự chọn những năm cuối. Nâng tỉ lệ sinh viên nghiên cứu khoa học bằng các trải nghiệm nghiên cứu dựa trên môn học; tổ chức cho sinh viên tham gia các giải thưởng sinh viên NCKH các cấp, công bố các kết quả nghiên cứu trên các ISSN/ISBN, ứng dụng các kết quả trong thực tiễn kinh tế-xã hội.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Học viện cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng, Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.



